| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THUẬN AN**<br>TỈNH BÌNH DƯƠNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 218/2024/QĐST-HNGĐ | *Thuận An, ngày 21 tháng 5 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào:

- Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 55, 58, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Luật phí và Lệ phí năm 2015;

-Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 290/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Văn Vũ L, sinh năm 1991; HKTT: Ấp T, xã N, huyện A, tỉnh An Giang; tạm trú: NT Cù Kim Long C khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1991; HKTT: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: NT Cù Kim Long C khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn Vũ L và bà Nguyễn Thị Thanh H tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 157, quyển số 01/2013, ngày 01/7/2013.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, bất đồng

quan điểm sống nên thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, đời sống không hạnh phúc.

Trong thời gian mâu thuẫn ông Trần Văn Vũ L và bà Nguyễn Thị Thanh H đã nhiều lần nói chuyện để hòa giải nhưng không hòa hợp được. Hiện tại, ông Trần Văn Vũ L và bà Nguyễn Thị Thanh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông Trần Văn Vũ L và bà Nguyễn Thị Thanh H có 02 người con chung tên Trần Thị Thanh N, sinh ngày 25/12/2009; Trần Thị Bảo A, sinh ngày 19/12/2019. Ông L và bà H thỏa thuận: Bà Nguyễn Thị Thanh H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 người con chung

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Văn Vũ L tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai người con chung, mỗi người con cấp dưỡng số tiền là 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Trần Văn Vũ L và bà Nguyễn Thị Thanh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận con chung, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn Vũ L và bà Nguyễn Thị Thanh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 người con chung tên Trần Thị Thanh N, sinh ngày 25/12/2009; Trần Thị Bảo A, sinh ngày 19/12/2019.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Văn Vũ L tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai người con chung, mỗi người con cấp dưỡng số tiền là 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Văn Vũ L và bà Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí: Ông Trần Văn Vũ L và bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001705 ngày 18 tháng 03 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai;
*(Giấy CNKH số 157, quyển số 01/2013 cấp ngày 01/7/2013);*
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Tuyết Ánh**